

Số: 20/2023/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 07 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ nguồn kinh phí sự nghiệp
từ ngân sách nhà nước thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh
Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XIX,
KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Khoản 3 Điều 217 Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Xét Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 244/BC-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Nhà nước thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Chương trình), gồm:

- a) Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương bổ sung thực hiện Chương trình.
- b) Nguồn ngân sách địa phương bố trí thực hiện Chương trình.
- c) Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu khác và huy động, đóng góp của các tổ chức, cá nhân.

2. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Thông tư số 55/2023/TT-BTC) và các văn bản pháp luật, hướng dẫn hiện hành.

3. Trường hợp văn bản quy định được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, quyết toán và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình ở thôn, bản.

a) Hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình: Mức hỗ trợ xây dựng bể Biogas hoặc bể tự hoại thực hiện theo quy định tại Điều 13, Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; sản

phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

b) Hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt ở thôn, bản: Hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tối đa 500 triệu đồng/ mô hình.

2. Chi hỗ trợ xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung

Chi hỗ trợ chi phí tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng đối với vùng trồng các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh: Hỗ trợ 100% chi phí tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng, tối đa 40 triệu đồng/ vùng trồng.

3. Chi hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại

Hỗ trợ một lần chi phí mua sắm máy móc, thiết bị, công nghệ sử dụng trong nông nghiệp theo danh mục của cấp có thẩm quyền: Mức hỗ trợ 50% kinh phí mua sắm máy móc, thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tối đa 200 triệu đồng/máy móc, 200 triệu đồng/thiết bị, 200 triệu đồng/công nghệ của 01 dự án; tối đa 500 triệu đồng/01 dự án.

4. Chi thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới

a) Chi hỗ trợ phát triển điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn đặc trưng vùng miền: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 10, Điều 11 Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai mô hình thí điểm phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững: Mỗi mô hình thí điểm chỉ được hỗ trợ một (01) lần, việc phân bổ kinh phí hỗ trợ thực hiện theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền; mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương theo chi phí thực tế nhưng tối đa không quá 70% kinh phí thực hiện một (01) mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Chi thực hiện các Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện, thành phố; Chi hỗ trợ phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh

a) Chi thực hiện các Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện, thành phố, trong đó ưu tiên đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt; đầu tư các phương tiện, trang thiết bị lưu chứa rác tại khu vực công cộng theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương theo chi phí thực tế nhưng tối đa 70% kinh phí thực hiện Đề án/Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không vượt quá 500 triệu/huyện, thành phố.

b) Chi hỗ trợ phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh: Mức hỗ trợ 20 triệu đồng/mô hình.

6. Chi thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải hữu cơ, chất thải nông nghiệp, phụ phẩm nông nghiệp, chất thải nhựa theo nguyên lý tuần hoàn; mô hình cộng đồng dân cư không rác thải nhựa; chi xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường; chi hỗ trợ thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới; Chi hỗ trợ thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh:

a) Nội dung thực hiện theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương theo chi phí thực tế nhưng tối đa không quá 70% kinh phí thực hiện 01 dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Chi hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ xây dựng, nâng cấp hệ thống chiếu sáng dọc tuyến đường; hỗ trợ mua sắm thùng chứa rác thải rắn sinh hoạt; hỗ trợ trồng hoa và các loại cây cảnh quan phù hợp với đặc điểm của từng khu vực.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 01 lần/01 thôn, mức hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tối đa 100 triệu đồng/mô hình.

8. Chi tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi hội, Tổ hội nghề nghiệp theo hướng dẫn của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; Chi hỗ trợ thành lập mô hình và duy trì sinh hoạt mô hình Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp tại cấp tỉnh, cấp huyện; mạng lưới cố vấn/tư vấn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh và mới thành lập do phụ nữ làm chủ; Chi hỗ trợ xây dựng các mô hình điểm và nhân rộng các mô hình sẵn có nhằm vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”; chi thí điểm và nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng: Mức hỗ trợ trên cơ sở thực tế phát sinh, tối đa 30 triệu đồng/mô hình.

9. Chi hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP: Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/07/2021 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

10. Chi hỗ trợ lựa chọn, hoàn thiện và nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả: Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương theo chi phí thực tế nhưng tối đa 70% kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Đối với các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phân bổ kinh phí thực hiện trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025.

3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công báo tỉnh Tuyên Quang;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT (T.Anh).

Phạm Thị Minh Xuân